

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Sở GDĐT; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục và quản lý học sinh bán trú.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đa số là người trẻ, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, chủ động khắc phục khó khăn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

Phần lớn học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường, có ý thức rèn luyện; phụ huynh học sinh đồng thuận với chủ trương tổ chức dạy học và nuôi dưỡng học sinh bán trú.

Cơ sở vật chất phục vụ học sinh bán trú (nhà ở, bếp ăn, khu sinh hoạt) từng bước được đầu tư, cải thiện.

2. Khó khăn

Trường đóng trên địa bàn vùng cao, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số cao, trình độ tiếng Việt không đồng đều.

Một số học sinh ở xa trường, phụ thuộc hoàn toàn vào hình thức bán trú nên công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng còn nhiều áp lực.

Cơ sở vật chất bán trú chưa thật sự đồng bộ, phòng ở học sinh, bếp ăn, nhà vệ sinh còn thiếu hoặc xuống cấp.

Thiếu giáo viên ở một số môn học theo định mức đặc biệt ở các môn như: Tin học, Âm nhạc, Ngữ văn, Công nghệ, Hóa học.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026; phối hợp với Phòng VH-XH, chính quyền xã, các đoàn thể trong quản lý học

sinh bán trú ngoài giờ học.

Ban Giám hiệu chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục bán trú; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tăng cường quản lý nền nếp học tập, sinh hoạt của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; sử dụng các phần mềm quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ điện tử; ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (không có vụ việc phức tạp phát sinh).

Tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ, hội thi, hoạt động giáo dục đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

Thực hiện công tác truyền thông đầu năm học; tuyên truyền về chính sách bán trú, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài khu bán trú.

Thực hiện nghiêm quy chế công khai theo quy định.

Điểm mới, sáng tạo: tăng cường phối hợp giáo viên chủ nhiệm – giáo viên trực bán trú – phụ huynh trong quản lý học sinh; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, tự phục vụ trong sinh hoạt bán trú.

Hạn chế và nguyên nhân: Ứng dụng CNTT trong một số hoạt động quản lý bán trú còn hạn chế do điều kiện cơ sở vật chất và đường truyền mạng chưa ổn định.

2. Quy mô trường, lớp và học sinh

Tổng số lớp: 08 lớp với 149 học sinh; khối 6 có 02 lớp 74 học sinh, khối 7 có 02 lớp 62 học sinh, khối 8 có 02 lớp 66 học sinh, khối 9 có 02 lớp 47 học sinh; học sinh dân tộc thiểu số chiếm 99,6%, số học sinh bán trú: 139 em, đạt 96% so với tổng số học sinh toàn trường.

Bình quân số học sinh/lớp: 31,1 học sinh/lớp.

Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi THCS ra lớp đạt 98,75%; duy trì sĩ số ổn định trong học kỳ I.

Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chưa thật sự quan tâm thường xuyên nên việc duy trì chuyên cần còn gặp khó khăn.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; lồng ghép giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học và khu bán trú; tăng cường trực bán trú, quản lý giờ tự học, giờ sinh hoạt.

Tổ chức Lễ khai giảng trang trọng, thiết thực; xây dựng cảnh quan môi trường học đường xanh – sạch – đẹp; ổn định nền nếp học tập và sinh hoạt bán trú ngay từ đầu năm học.

Rà soát, phân loại học sinh; tổ chức phụ đạo học sinh yếu, học sinh còn hạn chế về tiếng Việt; bồi dưỡng học sinh khá, giỏi.

- Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần (*tính đến thời điểm báo cáo*):

Cấp học/đơn vị	Tổng số HS	HS bỏ học	HS đi học không chuyên cần	HS giảm so với đầu năm học
Trường PTDTBT THCS Pá Mỳ	249	149	06	01 (Chuyển trường)

Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định; tổ chức bếp ăn bán trú đảm bảo đủ khẩu phần, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Triển khai đầy đủ chế độ, chính sách cho học sinh bán trú, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, giáo dục quốc phòng – an ninh phù hợp điều kiện thực tế.

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Hạn chế và nguyên nhân: Một bộ phận học sinh kỹ năng tự quản, tự phục vụ còn hạn chế; điều kiện sinh hoạt bán trú còn thiếu thốn.

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ các cấp học

Kết quả tuyển sinh đầu cấp học: Số lượng học sinh/chỉ tiêu được giao, 60/60 đạt 100%.

Thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch giáo dục cấp THCS theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh bán trú, học sinh dân tộc thiểu số.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; quan tâm bồi dưỡng học sinh khá, giỏi và hỗ trợ học sinh yếu kém.

Chất lượng hai mặt giáo dục học kỳ I:

- Kết quả đánh giá rèn luyện:

Tốt: $131/249 = 52,61\%$; Khá: $77/249 = 30,92\%$; Đạt: $09/249 = 3,61\%$;
Chưa đạt: $0/249 = 0\%$;

- Về kết quả học tập:

Tốt: $09/249 = 3,61\%$; Khá: $56/249 = 22,49\%$; Đạt: $177/249 = 71,08\%$;
Chưa đạt: $07/247 = 2,81\%$.

- Có 03 học sinh khối 9 đạt giải thi HSG cấp trường.

Hạn chế và nguyên nhân: Thiết bị dạy học một số môn còn thiếu; giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 19 người; trong đó cán bộ quản lý 03 người; giáo viên 13 người; nhân viên 03 người.

Số đảng viên: 15 người, chiếm 78,9% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; cử giáo viên tham gia tập huấn chương trình, sách giáo khoa mới.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và lực lượng tham gia quản lý bán trú.

Hạn chế và nguyên nhân: Thiếu giáo viên một số môn học do đó giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều công việc.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học: 10 phòng; trong đó phòng kiên cố 08 phòng, bán kiên cố 02 phòng.

Phòng ở học sinh bán trú: 24 phòng; trong đó phòng kiên cố 0 phòng, bán kiên cố 24 phòng. đáp ứng 80% nhu cầu.

Bếp ăn, nhà ăn bán trú được duy trì hoạt động thường xuyên; từng bước bổ sung trang thiết bị.

Công trình nước sạch, nhà vệ sinh được quan tâm sửa chữa, nâng cấp nhưng vẫn còn thiếu so với nhu cầu thực tế.

Nhà trường thực hiện nghiêm công tác quản lý, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất theo đúng phân cấp quản lý và hướng dẫn của cấp trên. Các hạng mục đầu tư, sửa chữa tập trung vào phòng học, khu bán trú, bếp ăn, nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt và trang thiết bị dạy học.

Công tác giám sát, nghiệm thu được thực hiện đúng quy trình; các công trình sau đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và sinh hoạt bán trú của học sinh.

Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước và hướng dẫn của ngành Giáo dục về quản lý thu, chi trong cơ sở giáo dục. Các khoản thu đầu năm học được xây dựng đúng quy định, được thống nhất trong hội đồng nhà trường, thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh và công khai tới toàn thể phụ huynh.

Không tổ chức thu các khoản ngoài quy định.

Không để xảy ra tình trạng lạm thu trong nhà trường.

Các khoản thu phục vụ học sinh bán trú được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, quyết toán đầy đủ, công khai theo quy định.

Trong học kỳ I không phát sinh đơn thư, phản ánh liên quan đến công tác thu, chi tài chính trong nhà trường.

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định hiện hành, đặc biệt là chính sách đối với học sinh bán trú, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Kết quả thực hiện:

Số học sinh được hưởng chính sách bán trú: 239 học sinh.

Số học sinh được hưởng các chính sách khác (hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí): 249 học sinh.

Việc xét duyệt, lập hồ sơ, chi trả chế độ, chính sách được thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời.

Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Hạn chế và nguyên nhân: Kinh phí đầu tư còn hạn chế; cơ sở vật chất bán trú chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đoàn thiện nguyện hỗ trợ học sinh bán trú về chăn màn, quần áo, đồ dùng sinh hoạt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Nhà trường cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ học kỳ I; nền nếp dạy học và sinh hoạt bán trú ổn định; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

2. Điểm mới, sáng tạo: Tăng cường quản lý học sinh bán trú theo hướng giáo dục toàn diện; gắn học tập với rèn luyện kỹ năng sống.

3. Những vấn đề nổi cộm: Không.

4. Hạn chế và nguyên nhân: Cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên còn thiếu; điều kiện kinh tế - xã hội địa phương còn khó khăn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục duy trì và ổn định sĩ số học sinh, hạn chế tối đa học sinh bỏ học, học sinh đi học không chuyên cần; đặc biệt quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu về tiếng Việt, học sinh bán trú.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng nâng cao chất lượng

giáo dục đại trà, giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt; quan tâm bồi dưỡng học sinh khá, giỏi, học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10.

3. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú, đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe, an ninh, an toàn thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích.

4. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, nề nếp trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Tăng cường huy động các nguồn lực, từng bước cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho học sinh bán trú.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về công tác quản lý, chỉ đạo

Ban Giám hiệu tiếp tục rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục bán trú học kỳ II.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại trong dạy học, quản lý học sinh và thực hiện nề nếp bán trú.

Phát huy vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực bán trú trong quản lý học sinh cả trong và ngoài giờ học.

2. Giải pháp duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – chính quyền địa phương trong quản lý, vận động học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần.

Tiếp tục rà soát, phân loại học sinh; tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu, học sinh hạn chế về tiếng Việt; bồi dưỡng học sinh khá, giỏi.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc thù học sinh dân tộc thiểu số.

Chú trọng ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh lớp 9, chuẩn bị tốt cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

3. Giải pháp về công tác bán trú và chăm sóc học sinh

Thực hiện nghiêm chế độ trực bán trú; tăng cường quản lý giờ tự học, giờ sinh hoạt, giờ nghỉ của học sinh.

Đảm bảo khẩu phần ăn đầy đủ, đúng định mức; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường giáo dục kỹ năng tự phục vụ, tự quản cho học sinh trong sinh hoạt bán trú.

Chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn trường học và khu bán trú.

4. Giải pháp về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức.

Phân công nhiệm vụ phù hợp, phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục tình trạng kiêm nhiệm quá nhiều công việc.

5. Giải pháp về cơ sở vật chất và tài chính

Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu, đặc biệt là khu bán trú, nhà vệ sinh, nước sạch, bếp ăn.

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tránh thất thoát, lãng phí.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý thu – chi tài chính; công khai, minh bạch các khoản thu theo quy định.

6. Giải pháp về công tác phối hợp và xã hội hóa giáo dục

Tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong quản lý học sinh, đảm bảo an ninh trật tự khu vực trường học.

Chủ động kết nối, huy động các tổ chức, cá nhân, đoàn thiện nguyện hỗ trợ học sinh bán trú về đồ dùng học tập, sinh hoạt.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu các cấp đề đầu tư xây dựng bổ sung CSVC nhà trường đối với các hạng mục còn thiếu (đặc biệt là công trình nước sạch, nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà bếp, nhà ăn cho Học sinh bán trú;...) theo hướng chuẩn hoá, hiện đại và đồng bộ đảm bảo các tiêu chí thẩm định và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các văn bản hiện hành.

Bổ trí bổ sung đủ biên chế về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu (05 biên chế giáo viên, 04 biên chế nhân viên và phục vụ) cho nhà trường trong học kỳ II, năm học 2025-2026.

Mở lớp tập huấn để CBQL, GV được tham gia để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (b/c)
- BGH(Triển khai)
- TCM, GVCN(Th/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lò Văn Thanh

